TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2026/DS-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thái Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Trần Hoàng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Anh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Trần Anh H: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp An Phú Đông, xã Nhơn Mỹ, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- Bị đơn: + Bà Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp C, xã B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C, xã B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1987. Địa chỉ: Số nhà F, ấp K, xã B thành phố Cần Thơ (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Anh H và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Bá T trình bày:*

Nguyên là bà Nguyễn Thị Ngọc V có quen biết với ông Trần Anh H rất thân thường xuyên lại nhà ông Trần Anh H chơi nói với ông Trần Anh H gia đình bà làm ăn thua lỗ cần một khoản tiền để xoay vốn làm ăn nên bà ngõ ý mượn tiền ông Trần Anh H thì ông Trần Anh H có hỏi chị cần bao nhiêu thì bà V mới nói ông Trần Anh H cần 150.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1(Một trăm năm mươi triệu đồng) nói khoảng 03 tháng trả lại cho ông Trần Anh H.

Nhưng ông Trần Anh H nói không đủ tiền chỉ còn ở đây 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1(Sáu mươi triệu đồng) tiền mặt thôi nếu bà cần thì ông Trần Anh H cho mượn thì bà V đồng ý nên ông Trần Anh H đưa cho bà V 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 (Sáu mươi triệu đồng) và ông Trần Anh H yêu cầu làm giấy tay xác nhận cho ông Trần Anh H do bà V không viết chữ rành do bà ở chung với con gái tên Nguyễn Thị Diệu H1 nên bà kêu con bà là Nguyễn Thị Diệu H1 viết cho ông Trần Anh H tờ " Giấy Mượn Tiền" và kêu con bà đứng tên trên giấy mượn tiền được lập vào ngày 11 tháng 10 năm 2024 do Hân tự viết kêu ông Trần Anh H ký tên vào giấy.

Sau đó bà hỏi ông Trần Anh H thêm đây 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1(Sáu mươi triệu đồng) nữa do ông Trần Anh H không còn tiền mặt nên ông Trần Anh H nhờ cháu gái ông Trần Anh H là Nguyễn Thị L sinh năm 1987 có địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ chuyển khoản thêm 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1(Sáu mươi triệu đồng) cho bà V nữa do bà không có số tài khoản nên bà kêu con bà là Nguyễn Thị Diệu H1 đưa số tài khoản cho cháu L chuyển vào số tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Thị Diệu H1 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1(Sáu mươi triệu đồng). Tổng cộng ông Trần Anh H cho bà V và con gái tên Nguyễn Thị Diệu H1 mượn 02 lần là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Nay ông Trần Anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà V và con gái Nguyễn Thị Diệu H1 có trách nhiệm liên tới trả lại cho ông số tiền 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 (Một trăm hai mươi triệu đồng). Ông không yêu cầu tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, người khởi kiện đã giao nộp tài liệu, chứng cứ:

+ Bản chính: 01 Hợp đồng ủy quyền ngày 14/8/2025, 01 bản tự khai ngày 15/8/2025.

+ Bản phô tô: 01 CCCD tên Trần Anh H, 01 giấy mượn tiền ngày 11//10/2024;

+ Giấy mượn tiền được viết bằng mực màu xanh trên giấy tập học sinh có nội dung:

"Tôi tên Nguyễn Thị Diệu H1 sinh ngày 30/12/2001 ấp Cứ Mạnh, xã Xuân Hòa, Kế Sách, Sóc Trăng CCCD 094301009107

Hôm nay ngày 11/10/2024 tôi có cần số tiền trả nợ có mượn của chú Hoàng

ở ấp Hòa An, xã Xuân Hòa, Kế Sách, Sóc Trăng số tiền là 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 (Viết bằng chữ) (sáu mươi triệu chẵn) trong thời gian ngắn sẽ trả lại cho chú Hoàng không lãi suất hai bên đồng ý thỏa thuận

Ký tên Ký tên

Trần Anh H". Người mượn nợ".

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Nguyễn Thị L trình bày:* Vào ngày 02/10/2024, bà Nguyễn Thị L được ông Trần Anh H nhờ chuyển tiền đến số tài khoản 1045104763 của Ngân hàng TMCP V1 tên Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 5.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Bà Nguyễn Thị L đồng ý và bà Nguyễn Thị L đã sử dụng tài khoản của bà Nguyễn Thị L XXXXXXXXXX tên Nguyễn Thị L của Ngân hàng TMCP V1 chuyển. Giao dịch chuyển khoản thành công.

Sau đó vào ngày 12/10/2024, bà Nguyễn Thị L được ông Trần Anh H nhờ chuyển tiền đến số tài khoản 1045104763 của Ngân hàng TMCP V1 tên Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 25.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Bà Nguyễn Thị L đồng ý và bà Nguyễn Thị L đã sử dụng tài khoản của bà Nguyễn Thị L XXXXXXXXXX tên Nguyễn Thị L của Ngân hàng TMCP V1 chuyển. Giao dịch chuyển khoản thành công.

Tiếp đến vào ngày 18/11/2024, bà Nguyễn Thị L được ông Trần Anh H nhờ chuyển tiền đến số tài khoản 1045104763 của Ngân hàng TMCP V1 tên Nguyễn Thị Diệu H1 số tiền 30.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Bà Nguyễn Thị L đồng ý và bà Nguyễn Thị L đã sử dụng tài khoản của bà Nguyễn Thị L XXXXXXXXXX tên Nguyễn Thị L của Ngân hàng TMCP V1 chuyển. Giao dịch chuyển khoản thành công.

Tổng số 03 lần chuyển là 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng từ tài khoản của bà Nguyễn Thị L đến tài khoản của bà Nguyễn Thị Diệu H1. Việc chuyển tiền do ông H yêu cầu bà Nguyễn Thị L chuyển nhằm mục đích cho bà Nguyễn Thị Diệu H1 vay. Còn giữa ông H với bà H1 thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị L không rõ. Số tiền này giữa bà Nguyễn Thị L và ông H không có tranh chấp và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Nguyễn Thị L biết chính xác là bà Nguyễn Thị L sao kê giao dịch nên cung cấp thông tin.

Sau đó vào khoảng buổi trưa ngày 11/10/2024 bà Nguyễn Thị L có đến nhà ông H có công việc cá nhân và chứng kiến giữa ông H với mẹ con của bà Nguyễn Thị Ngọc V, Nguyễn Thị Diệu H1 thỏa thuận vay tiền với nhau. Bà Nguyễn Thị L có chứng kiến con của bà V là Hân làm biên nhận cho ông H để vay số tiền 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Bà Nguyễn Thị L chứng kiến hai bên giao dịch không xác định lãi vay và hẹn thời gian ngắn trả lại. Số tiền ông H đưa cho mẹ con bà V, bà H1 là 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng với nhiều mệnh giá tiền. Ngoài ra bà Nguyễn Thị L không còn chứng kiến thêm vấn đề nào khác trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Ông Trần Anh H vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Anh H là ông Nguyễn Bá T vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt xác

định nguyên đơn ông Trần Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 trả số tiền đã vay là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, ông Trần Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Anh H số tiền vay còn nợ là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng và không yêu cầu tính lãi; Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã B, thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Trần Anh H cho rằng ông Trần Anh H có cho bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 vay số tiền là 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng thể hiện tại Giấy mượn tiền được viết bằng mực màu xanh trên giấy tập học sinh có nội dung:

“Tôi tên Nguyễn Thị Diệu H1 sinh ngày 30/12/2001 ấp Cứ Mạnh, xã Xuân Hòa, Kế Sách, Sóc Trăng CCCD 094301009107

Hôm nay ngày 11/10/2024 tôi có cần số tiền trả nợ có mượn của chú Hoàng ở ấp Hòa An, xã Xuân Hòa, Kế Sách, Sóc Trăng số tiền là 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 (Viết bằng chữ) (sáu mươi triệu chẵn) trong thời gian ngắn sẽ trả lại cho chú Hoàng không lãi suất hai bên đồng ý thỏa thuận

Ký tên Ký tên

Trần Anh H”. Người mượn nợ”.

Bên cạnh đó, bị đơn đã vay tiếp của nguyên đơn số tiền 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng thông qua giao dịch chuyển khoản 60.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng từ tài khoản của bà Nguyễn Thị L XXXXXXXXXX tên Nguyễn Thị L của Ngân hàng TMCP V1 chuyển đến tài khoản số 1045104763 của Ngân hàng TMCP V1 tên Nguyễn Thị Diệu H1 03 lần.

[4.1] Nội dung này hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người làm chứng bà Nguyễn Thị L cũng như 03 bảng sao kê tại Ngân hàng TMCP V1. Nên căn cứ vào Điều 93, khoản 1, 3, 4 Điều 94 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vào các ngày: ngày 02/10/2024; ngày 11/10/2024; ngày 12/10/2024 và ngày 18/11/2024 bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 có vay của ông Trần Anh H số tiền 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng. Hình thức vay không có lãi và có kỳ hạn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015. Tại khoản 1 Điều 470 quy định “…1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý.”. Do đó nghĩa vụ của bên vay là bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 phải thực hiện trả tiền theo quy định tại khoản 1 và 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“...

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác

...

4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

...”

[4.2] Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh H, giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Anh H số tiền vay còn nợ là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng.

[4.4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Anh H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Trần Anh H bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Anh H không phải chịu án phí sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, khoản 1, 3, 4 Điều 94, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào các điều 280, 357, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Anh H về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 trả số tiền vay còn nợ là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Anh H số tiền vay còn nợ là 120.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Anh H đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Anh H không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số Nguyễn Thị Diệu H16382 ngày 17/10/2025. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 6.Nguyễn Thị Diệu H1.Nguyễn Thị Diệu H1 đồng *(Sáu triệu đồng).*

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Anh H, bà Nguyễn Thị Ngọc V và bà Nguyễn Thị Diệu H1 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (03);
- VKSND KV10-CT (01);
- THADS TPCT(01);
- TAND thành phố Cần Thơ (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thái Ngọc